

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 91/2021/DS-ST

Ngày: 23/4/2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Bình**.
- Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thúy Loan.

Ông Hồ Xuân Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Thúy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2021/QĐST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng A.**

Địa chỉ: số 02, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Tiết Thành V, chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kim L, chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Ngân hàng A chi nhánh huyện Gò Công Tây.

Người được ủy quyền lại: **Lâm Thúy D** – Chức vụ: giám đốc Phòng giao dịch Đồng Sơn chi nhánh huyện Gò Công Tây.

Địa chỉ: ấp Thạnh Thới, xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

* Bị đơn: **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1960;

Lưu Thị N, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: ấp Thanh Lạc, xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

(Chị D có mặt, các đương sự còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa đại diện ủy quyền của Ngân hàng chi D trình bày:

Vào ngày 20/8/2019, Ngân hàng A chi nhánh huyện Gò Công Tây có giải quyết cho ông Nguyễn Văn Đ vay hạn mức tín dụng: 100.000.000đồng, theo hợp đồng tín dụng số 6905-LAV -201903721 ngày 20/8/2019, thời hạn vay 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng đến hết ngày 20/8/2022. Phương thức cho vay: Hạn mức tín dụng.

Tổng số tiền vay: 80.000.000đồng theo 01 báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ, cụ thể như sau: Báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ ngày 21/8/2019. Số tiền vay: 80.000.000đồng, mục đích vay: chăn nuôi bò, thời hạn vay của số tiền này: 05 năm đến ngày 20/8/2024.

Lãi suất cho vay trong hạn: 12%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất đối với tiền lãi chậm trả: 10%/năm. Mức lãi suất cho vay thỏa thuận thay đổi theo thông báo điều chỉnh lãi suất cho vay của giám đốc chi nhánh Ngân hàng A chi nhánh Tiền Giang phù hợp với quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Phân kỳ trả nợ: ngày 20/8/2020 trả số tiền gốc 16.000.000đồng, ngày 20/8/2021 trả 16.000.000đồng, ngày 20/8/2022 trả 16.000.000đồng, ngày 20/8/2023 trả 16.000.000đồng, ngày 20/8/2024 trả 16.000.000đồng. Phân kỳ trả lãi cùng kỳ với trả nợ gốc.

Trong thời gian vay vốn, ông Đ đã trả được 16.000.000đ tiền gốc và tiền lãi là 9.568.438đồng. Hiện còn dư nợ là 64.000.000đồng.

Hình thức bảo đảm tiền vay: Ngân hàng giữ hộ tài sản là 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01316 do UBND huyện Gò Công Tây cấp ngày 06/10/2008 cho ông Đ, bà N đứng tên với diện tích 2.069,6m², thửa đất số 472, tờ bản đồ số 15, đất tại ấp Thanh Lạc, xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

Hiện nay, hợp đồng vay vốn nêu trên chưa đến hạn trả nợ của phân kỳ 2 nhưng tài sản đảm bảo vay tại Ngân hàng đang bị Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây kê biên theo Quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 36/QĐ-CCC-THADS ngày 06/4/2018. Ngân hàng cũng nhiều lần thông báo cho ông Đ, bà N biết về việc Ngân hàng sẽ thu hồi nợ, chấm dứt hợp đồng tín dụng trước thời hạn.

Hiện nay, hợp đồng tín dụng nêu trên ông Đ chưa vi phạm hợp đồng. Tuy nhiên do tài sản mà Ngân hàng đang giữ hộ khách hàng là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đ đang bị thi hành án cưỡng chế, do đó Ngân hàng yêu cầu:

- Chấm dứt hợp đồng tín dụng số 6905-LAV -201903721 ký ngày 20/8/2019.
- Buộc ông Đ, bà N liên đới trả số tiền nợ gốc 64.000.000đồng và tiền lãi đến ngày 31/12/2020 là 2.798.466 đồng, yêu cầu trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ngân hàng đang giữ thì Ngân hàng sẽ hoàn trả lại cho bị đơn sau khi bị đơn thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ, bà Lưu Thị N vắng mặt, mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng A Việt Nam và ông Nguyễn Văn Đ, bà Lưu Thị N là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được xem xét, giải quyết theo Điều 463 Bộ luật dân sự và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ, bà Lưu Thị N vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với các đương sự nêu trên.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, bởi lẽ giữa Ngân hàng A Việt Nam chi nhánh huyện Gò Công Tây, Phòng giao dịch Đồng Sơn và ông Nguyễn Văn Đ có ký hợp đồng tín dụng số 6905-LAV -201903721 ngày 20/8/2019 vay số tiền 80.000.000đồng, mục đích vay: chăn nuôi bò, thời hạn vay của số tiền này: 05 năm đến ngày 20/8/2024. Lãi suất cho vay trong hạn: 12%/năm. Hình thức trả nợ: trả theo 05 kỳ, mỗi kỳ trả tiền vốn là 16.000.000đồng và tiền lãi.

Hợp đồng tín dụng không có thế chấp tài sản đảm bảo, tuy nhiên Ngân hàng giữ hộ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01316 do UBND huyện Gò Công Tây cấp ngày 06/10/2008 cho ông Đ, bà N đứng tên với diện tích 2.069,6m², thửa đất số 472, tờ bản đồ số 15, đất tại ấp Thạnh Lạc, xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang, không có hợp đồng thế chấp tài sản.

Trong thời gian vay, ông Đ đã trả được 01 kỳ là 16.000.000đồng và tiền lãi là 9.568.438đồng, hiện dư nợ là 64.000.000đồng. Hiện nay, hợp đồng vay vốn nêu trên chưa đến hạn trả nợ của phân kỳ 2, ông Đ, bà N chưa vi phạm nghĩa vụ trả nợ nhưng tài sản Ngân hàng đang giữ hộ là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên đang bị Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây kê biên theo Quyết định

cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 36/QĐ-CCC-THADS ngày 06/4/2018. Ngân hàng cũng nhiều lần thông báo cho ông Đ, bà N biết về việc Ngân hàng sẽ thu hồi nợ, chấm dứt hợp đồng tín dụng trước thời hạn nhưng ông Đ, bà N không thực hiện trả nợ. Do đó, Ngân hàng đã khởi kiện để thu hồi nợ là có cơ sở phù hợp với điểm đ khoản 1 Điều 6 của Hợp đồng tín dụng số 6905-LAV -201903721 mà hai bên đã ký kết.

Ghi nhận sự tự nguyện của đại diện ủy quyền Ngân hàng trả lại cho ông Đ, bà N 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01316 do UBND huyện Gò Công Tây cấp ngày 06/10/2008 cho ông Đ, bà N đứng tên với diện tích 2.069,6m², thửa đất số 472, tờ bản đồ số 15, đất tại ấp Thạnh Lạc, xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông Đ, bà N vắng mặt xem như từ bỏ quyền chứng minh của mình cũng như anh chị không phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đ, bà N cùng phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, do ông Đ, bà N là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 nên được miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật dân sự;
- Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A Việt Nam.

- Chấm dứt hợp đồng tín dụng số 6905-LAV -201903721 ký ngày 20/8/2019 giữa Ngân hàng A Việt Nam chi nhánh huyện Gò Công Tây, Phòng giao dịch Đồng Sơn và ông Nguyễn Văn Đ.

- Buộc ông Nguyễn Văn Đ và bà Lưu Thị N cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng A Việt Nam số tiền nợ gốc là 64.000.000đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 23/4/2021 là 5.134.905đồng, tổng cộng vốn và lãi là 69.134.905đồng (*Sáu mươi chín triệu một trăm ba mươi bốn ngàn chín trăm lẻ năm đồng*). Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp ông Đ, bà N chậm trả số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi

phát sinh kể từ ngày 24/4/2021 cho đến khi trả hết nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 6905-LAV-201903721 ngày 20/8/2019 giữa Ngân hàng A Việt Nam chi nhánh huyện Gò Công Tây, Phòng giao dịch Đồng Sơn và ông Nguyễn Văn Đ.

Ngân hàng A Việt Nam chi nhánh huyện Gò Công Tây Phòng giao dịch Đồng Sơn có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ, bà Lưu Thị N 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01316 do UBND huyện Gò Công Tây cấp ngày 06/10/2008 cho ông Đ, bà N đứng tên với diện tích 2.069,6m², thửa đất số 472, tờ bản đồ số 15, đất tại ấp Thanh Lạc, xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang khi án có hiệu lực pháp luật.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn Văn Đ được miễn nộp án phí.

+ Bà Lưu Thị N phải chịu số tiền 1.728.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho Ngân hàng A Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 1.670.000đồng theo biên lai số 0017099 ngày 06/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Đ, bà N kháng cáo kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS H.Gò Công Tây;
- Các đương sự;
- Lưu.

Phan Thanh Bình